

PHÊ BÌNH VĂN HỌC CỦA NGUYỄN BÁCH KHOA (TRƯƠNG TỬU) – KINH NGHIỆM TIẾP NHẬN VÀ VẬN DỤNG LÝ THUYẾT

Nguyễn Thành

Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: nguyenthanh27@husc.edu.vn

Ngày nhận bài: 24/01/2024; ngày hoàn thành phản biện: 4/3/2024; ngày duyệt đăng: 5/3/2024

TÓM TẮT

Nguyễn Bách Khoa (Trương Tửu) là một trong những nhà phê bình văn học năng nổ và tiên phong trước cách mạng tháng Tám. Ông có những đóng góp quan trọng cho phê bình văn học Việt Nam hiện đại. Tuy vậy, trong nhiều công trình nghiên cứu văn học của ông, do sự vận dụng các lý thuyết phương Tây hiện đại chưa đủ độ chín và có phần chủ quan nên thường gây tranh cãi trong giới phê bình và với cả độc giả bình thường. Nguyễn Du và Truyện Kiều, Truyện Kiều và thời đại Nguyễn Du, Văn nghệ bình dân Việt Nam,... là những công trình phê bình khá đồ sộ nhưng cũng khá nhiều hạt sạn, chủ yếu do khâu tiếp nhận và vận dụng lý thuyết thiếu tính hệ thống. Chuyên khảo *Tâm lý và tư tưởng Nguyễn Công Trứ* (1943) là một trong ít những công trình phê bình của ông có sự hoàn hảo hơn cả. Qua sự nghiệp phê bình của Trương Tửu, chúng ta có thể rút ra được những bài học kinh nghiệm bổ ích trong việc vận dụng lý thuyết hiện đại, khả năng giải mã tác phẩm văn học và thuyết phục độc giả bằng những luận điểm khoa học.

Từ khóa: Nguyễn Bách Khoa, Trương Tửu, Nguyễn Công Trứ, phê bình văn học, văn học Việt Nam hiện đại.

Nguyễn Bách Khoa là bút danh của nhà phê bình văn học Trương Tửu¹ trước Cách mạng tháng Tám. Ông được đánh giá là một nhà phê bình năng sản, có khả năng vận dụng cùng một lúc nhiều lý thuyết phê bình phương Tây hiện đại vào việc nghiên cứu văn học Việt Nam và tạo nên nhiều công trình gây tranh cãi nhưng độc hấp dẫn nhờ lối văn đầy tính tranh biện. Điều đáng nói là Nguyễn Bách Khoa luôn tự nhận mình là phê bình Marxist, nhưng chính ông thường bị các nhà Marxist công kích. Ông

¹ Nguyễn Bách Khoa, bút danh của Trương Tửu (1913-1999): nhà văn, nhà phê bình văn học, GS. Trường Dự bị Đại học mở ở Thanh Hóa (1952-1954, GS. Trường Đại học Tổng hợp và Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (1954-1958).

là người chủ trương tiếp nhận nhiều lý thuyết phê bình hiện đại nhưng trong nhiều công trình nghiên cứu, ông không thuần nhất vận dụng một lý thuyết nào. Ông cũng là một trong ít những nhà phê bình luôn chủ trương đối thoại với những người đi trước để tìm ra chân lý của khoa học, nhưng chính những công trình của ông lại tiếp tục gây ra nhiều tranh luận. Thực ra, vào thời điểm Nguyễn Bách Khoa viết phê bình văn học, văn học Việt Nam đang chuyển biến mạnh mẽ, từ cổ điển, trung đại sang cận - hiện đại. Đó cũng là thời điểm xuất hiện nhiều công trình phê bình chuyên nghiệp, theo lối chủ quan (*Dưới mắt tôi* - Trương Chính, *Nhà văn hiện đại* - Vũ Ngọc Phan, *Thi nhân Việt Nam* - Hoài Thanh và Hoài Chân,...). Ông không đồng tình với lối phê bình chủ quan mà ông cho là “phù phiếm”. Ông chủ trương lối phê bình khách quan. Và vì thế, dường như ngay từ đầu, ông chọn phương pháp phê bình xã hội học. Trong Tổng luận về *Văn chương Việt Nam hiện đại*, Nguyễn Bách Khoa đã xác nhận mối quan hệ giữa văn học và xã hội: “Văn học gốc ở xã hội (...) Theo lẽ đó, muốn tìm hiểu bản thể văn học Việt Nam phải truy cứu đến xã hội Việt Nam” [6, 27]. Sau này, ông vẫn tiếp tục quan điểm ấy.

Trong hoạt động nghiên cứu văn học, một nhà phê bình có thể trung thành duy nhất với một lý thuyết để có điều kiện đào sâu lý thuyết và từ đó, có thể góp phần bổ sung lý thuyết. Tuy nhiên, trong thực tế cũng không ít những nhà phê bình có sở thích tiếp cận và vận dụng nhiều lý thuyết khác nhau. Sở dĩ có hiện tượng này là vì thông thường mỗi lý thuyết chỉ thích hợp với việc nghiên cứu, giải mã một loại đối tượng nào đó. Không có lý thuyết thích hợp với mọi đối tượng. Vì vậy, một nhà phê bình chuyên nghiệp, có nhu cầu viết thường xuyên, buộc họ phải sử dụng vài ba lý thuyết để nghiên cứu những loại tác phẩm (tác giả) khác nhau. Một nhà phê bình có khả năng tiếp nhận, vận dụng nhiều phương pháp phê bình khác nhau giúp khai mở nhiều lý thuyết phê bình mới qua chính các công trình phê bình của họ. Và từ đây, họ có khả năng dẫn dụ những nhà phê bình trẻ theo đuổi những phương pháp phê bình mới, tạo nên một nền phê bình văn học phong phú, đa dạng về phương pháp tiếp cận và phong phú về phong cách.

Với tư cách là người làm nghiên cứu văn học chuyên nghiệp, Nguyễn Bách Khoa đã tiếp thu và vận dụng (biến tấu theo cách hiểu của mình) nhiều lý thuyết phê bình văn học phương Tây hiện đại. Riêng về *Truyện Kiều*, ông viết ba chuyên khảo, mỗi công trình, ông chọn những cách tiếp cận/lý thuyết khác nhau. *Nguyễn Du và Truyện Kiều* (1942), *Văn chương Truyện Kiều* (1945), *Truyện Kiều và thời đại Nguyễn Du* (1956). Trong *Nguyễn Du và Truyện Kiều*, ông vận dụng các khái niệm chủng tộc, môi trường, và thời điểm của H. Taine (Trường phái văn hóa - lịch sử), kết hợp với cơ chế ấn ức tâm lý của S. Freud (Phân tâm học). Trong *Văn chương Truyện Kiều*, ông chủ yếu vận dụng khái niệm “tính khí” (temperament) của H. Taine để bàn về “cá tính” của Nguyễn Du chi phối “cái đẹp” của *Truyện Kiều*. Trong *Truyện Kiều và thời đại Nguyễn Du*, ông chủ yếu dùng phê bình Marxist, có tham khảo một số quan điểm của Lenin,

Mao Trạch Đông và những nhà cách mạng vô sản khác. Nhà phê bình Nguyễn Bách Khoa rất ý thức về lý thuyết khi nghiên cứu văn học, ông thường phê phán lối phê bình truyền thống và cả phê bình hiện đại đương thời, ông đề cao phương pháp phê bình khách quan, quan điểm duy vật biện chứng. Trong từng công trình cụ thể, ông không nói rõ dùng lý thuyết nào nhưng tổng thể thì ông khẳng định ông dùng phương pháp Marxist². Đọc các công trình phê bình của ông, cả trước và sau Cách mạng tháng Tám, người ta thường thấy, ông diễn dịch nội hàm các lý thuyết theo cách của ông. Do vậy, có chỗ giao thoa các lý thuyết. Tuy vậy, trong *Tâm lý và tư tưởng Nguyễn Công Trứ*, ông đã vận dụng khá nhuần nhuyễn một số bình diện của phương pháp Marxist. Cuốn sách vì thế đã làm sáng tỏ được chiều sâu tư tưởng và tâm lý Nguyễn Công Trứ gắn với tính cách của một nhà nho tài tử trong giai đoạn xã hội Việt Nam đầy biến động. Đây cũng là công trình phê bình ít bị sai sót nhất của ông.

Tâm lý và tư tưởng Nguyễn Công Trứ được hoàn thành vào năm 1943, cùng thời với những công trình phê bình văn học khá đồ sộ khác (*Nhà văn hiện đại* – Vũ Ngọc Phan, 1942; *Thi nhân Việt Nam* – Hoài Thanh và Hoài Chân, 1942; *Hàn Mặc Tử - Thân thế và thi văn* – Trần Thanh Mại, 1941);... Trong lời tựa của sách, ông khẳng định khi nghiên cứu nhà văn, nhà phê bình phải dựa trên quan điểm duy vật biện chứng, nghĩa là phải thấy được “cá nhân chỉ là những ảnh hưởng của xã hội kết tinh lại”. Nguyễn Bách Khoa đề xuất phương pháp luận nghiên cứu một nhà văn, nhà thơ là cần phải theo ba yêu cầu:

1. Khảo sát kỹ hoàn cảnh xã hội trong đó cá nhân ấy sinh sống và hành động.
2. Khảo sát kỹ nguyện vọng, tâm lý, tư tưởng, xu hướng cùng vai trò lịch sử của đẳng cấp cá nhân ấy.
3. Khảo sát xem những ảnh hưởng của cuộc xung đột đẳng cấp trong xã hội đã tác động đến cá nhân ra sao và đã chịu sức phản động của các nhân ấy tới chừng nào. [5, 579].

Phương pháp nghiên cứu của Nguyễn Bách Khoa về Nguyễn Công Trứ là đặt nhà văn trong hoàn cảnh lịch sử - xã hội Việt Nam thời kỳ nhà Tây Sơn đi xuống và nhà Nguyễn càng ngày càng giành được ưu thế, dẫn đến sự kiện vua Gia Long lên ngôi hoàng đế (1802); từ đó khảo sát tâm lý, tư tưởng của nhà văn, xem xét sự tác động của xã hội và của “đẳng cấp” đối với nhà văn và ngược lại. Theo phương pháp này, công trình của Nguyễn Bách Khoa đã tìm hiểu và chỉ ra vị thế gia đình Nguyễn Công Trứ là một gia đình nhà nho đỗ đạt, có danh tiết ở xứ Nghệ. Về đẳng cấp của nhà văn,

² Trong “Lời nói đầu” cuốn *Truyện Kiều và thời đại Nguyễn Du*, ông cho rằng trong hai tập “tiểu luận” trước (*Nguyễn Du và Truyện Kiều* và *Văn chương Truyện Kiều*), ông đã “áp dụng phương pháp phê bình văn học Marxist một cách phiến diện, gò ép, máy móc, nên đã có những nhận định sai lầm căn bản”.

theo nhà phê bình, là đẳng cấp nho gia mà bản chất của giai cấp này lâu nay vẫn không có gì thay đổi. Nghĩa là khi nắm quyền thống trị, họ luôn ra sức bảo vệ lợi ích của mình, đồng thời bảo vệ cả lợi ích của tầng lớp địa chủ và phú thương vì những lợi ích sống còn của họ. Cũng từ sự phân tích về quyền lợi giai cấp, ông cho rằng, sở dĩ phong trào Tây Sơn thất bại, là vì họ từ bỏ quyền lợi của giai cấp nông dân khi họ nắm quyền. Khi phân tích tâm lý và tư tưởng Nguyễn Công Trứ, nhà phê bình cho rằng vào thời buổi xã hội vua Lê, chúa Trịnh lâm vào tình trạng đổ nát, thì thân phụ nhà văn (ông Đức Ngạn Hầu) là một trong những người thuộc tầng lớp “sĩ phiệt” lấy câu “quân tử ưu đạo bất ưu bần” của Khổng Tử làm châm ngôn để tự an ủi.

Trước những biến loạn của xã hội lúc bấy giờ, chàng trai trẻ Nguyễn Công Trứ đã nhờ đạo đức và tư tưởng Nho gia “an bần lạc đạo” mà mặc dù gia cảnh nghèo nàn, chàng vẫn luôn “lạc quan và hy vọng”. Từ chỗ ghét bọn phú hộ giàu có, coi khinh chúng, Nguyễn Công Trứ đề cao thú hành lạc (cầm kỳ thi tửu phong vân tuyết nguyệt) của lớp *nhà nho tài tử* (mẫu hình là từ Lý Bạch, Đỗ Phủ, Lưu Linh ở Trung Hoa thời Đường). Và vì thế, ông cũng mê hát ả đào, vì hát ả đào là nơi tập trung đầy đủ nhất cho tư tưởng hành lạc của nhà nho tài tử. Trong thơ văn, ông nói nhiều về thú hát ả đào, ca ngợi triết lý hành lạc, không loại trừ khao khát tình dục, nhưng biểu hiện cái dâm trong thơ văn ông “tế nhị lắm, đẹp lắm” nên “cũng có tính cách quý tộc”. Nguyễn Công Trứ đã đậu giải nguyên và được bổ nhiệm làm quan năm 1819 (lúc ông 41 tuổi) là thời điểm tư tưởng Tống Nho được nhà Nguyễn (từ vua Gia Long) ra sức khôi phục và tôn dụng. Nguyễn Công Trứ làm quan suốt trong thời các vua Minh Mạng và Thiệu Trị trị vì. Ông chủ yếu đóng góp cho triều chính bằng chuyện “đẹp giặc”, nhưng cuộc đời làm quan của ông cũng không suôn sẻ, lúc được thăng chức, lúc bị giáng chức. Đến 70 tuổi, ông mới được vua Thiệu Trị cho nghỉ hưu. Điều này, theo Nguyễn Bách Khoa, đã góp phần hình thành tư tưởng “phản kháng” của Nguyễn Công Trứ. Ông đề cao nhân cách cao thượng của người quân tử “trọng nghĩa, khinh tài” với chất khí khái, ngang tàng và cũng có lúc ngán ngẫm cho cuộc đời đen bạc. Về cuối đời, chứng kiến sự mâu thuẫn và bế tắc của chế độ phong kiến nhà Nguyễn và cũng là của đẳng cấp mình, trước sự xâm lăng của phương Tây, Nguyễn Công Trứ không tránh khỏi tư tưởng bi quan, yếm thế, thể hiện qua thái độ “nhân sinh ảo mộng” và “thoát tục”. Như vậy, về cơ bản, Nguyễn Bách Khoa đã phân tích một cách rành mạch về tâm lý và tư tưởng Nguyễn Công Trứ (thể hiện qua tác phẩm văn học của ông) dựa vào cơ sở lịch sử - xã hội, trong đó, hai bình diện được nhà phê bình đặc biệt chú ý bám sát là thời đại Nguyễn Công Trứ (hoàn cảnh xã hội thời Nguyễn Công Trứ: cơ cấu giai cấp, chế độ thống trị, sự tác động của bên ngoài, phong trào nông dân trong nước...) và đẳng cấp của ông (con người Nguyễn Công Trứ gắn liền với giai cấp nhà nho - quan lại của ông trong thời kỳ mà vị trí của nó lúc đầu rất chắc chắn nhưng càng về sau càng suy yếu). Vận dụng quan điểm Marxist vào việc phê bình một tác giả mà tư tưởng phong phú, đa dạng và ít nhiều phức tạp như Nguyễn Công Trứ, ngòi bút của Nguyễn

Bách Khoa tỏ ra có lợi thế. Nhà phê bình đã chứng minh khá thuyết phục về cơ sở xuất hiện các trạng thái tư tưởng, tâm lý khác nhau của Nguyễn Công Trứ qua thơ văn và lý giải chúng bằng những cứ liệu khá thuyết phục, có độ tin cậy cao.

Cũng theo Nguyễn Bách Khoa, Nguyễn Công Trứ khác nhiều người cùng thời, ở chỗ ông ra làm quan không vì kiếm lợi mà chỉ đơn giản để “thỏa chí nam nhi”. Theo nhà phê bình, có 3 yếu tố trực tiếp cấu tạo nên chí nam nhi ở Nguyễn Công Trứ: 1) Sự hun đúc của thời loạn, 2) Tâm lý tự cao, tự đại của quý tộc, 3) Khí thế trung hưng của sĩ phiệt. Nguyễn Bách Khoa cho rằng Nguyễn Công Trứ đã nhiễm cái chí nam nhi của thời đại ông qua các bậc tiền nhân, dù công, tội khác nhau nhưng đều gặp nhau ở ý chí, nghị lực tạo lập danh phận, khiến vua biết mặt, chúa biết tên như Nguyễn Hữu Chỉnh, Nguyễn Huệ, Nguyễn Ánh.

Có thể nói rằng, đến *Tâm lý và tư tưởng Nguyễn Công Trứ*, Nguyễn Bách Khoa đã chứng minh được được khả năng vận dụng phương pháp phê bình Marxist. Nhiều luận điểm của ông về Nguyễn Công Trứ, sau này, được các học giả thế hệ sau kế thừa. Điều đó, chứng tỏ giá trị khoa học của công trình. Tuy nhiên, cũng như những công trình khác, Nguyễn Bách Khoa ít chú trọng đến bình diện nghệ thuật của tác phẩm văn học. Trong cuốn sách, chúng ta không thấy sự phân tích về thể loại, ngôn ngữ, hình tượng... Ở Việt Nam trước đây, khá phổ biến tình trạng khi tiếp cận tác phẩm, nhà phê bình chỉ chú trọng phân tích bình diện nội dung tư tưởng mà ít chú trọng phương thức thể hiện, đó là một nhận thức phiến diện của nhà phê bình về phương pháp, dẫn đến hậu quả, khá nhiều công trình phê bình Marxist thiếu sự phân tích nghệ thuật hoặc có phân tích nhưng hời hợt. Nhà phê bình Nguyễn Bách Khoa chỉ khắc phục được hiện tượng này trong công trình *Văn nghệ bình dân Việt Nam* (1951) nhưng ở công trình này, ông lại sai lầm ở bình diện khác.

Nguyễn Bách Khoa (Trương Tửu) có một thao tác phê bình theo tinh thần khoa học rõ rệt. Trong các công trình nghiên cứu của mình, ông thường dùng nhiều luận cứ và luận chứng để chứng minh các luận điểm. Các luận cứ của ông thường dựa vào các công trình của giới học giả phương Tây, còn các luận chứng thường được ông trích dẫn rõ ràng và phong phú. Về sử học, ông dựa vào nhiều sử liệu đáng tin cậy (*Hoàng Lê nhất thống chí*, *Đại Nam chính biên liệt truyện*, *Lịch sử Việt Nam* do Đào Duy Anh biên soạn, *Việt Nam sử lược* do Trần Trọng Kim biên soạn, một số tài liệu lịch sử, văn hoá do các tác giả Pháp biên soạn...) Việc trình bày các vấn đề nghiên cứu theo kiểu “nói có sách, mách có chứng” như thế là một thao tác cần thiết của khoa học phê bình.

Văn phê bình của Trương Tửu đầy tính luận chiến. Những ý kiến mang tính tranh luận của ông thường được trình bày ở phần đầu mỗi công trình, thực chất đó là phần điểm lại lịch sử vấn đề nghiên cứu. Sự khởi động công trình bằng các luận điểm có tính tranh luận như thế đã góp phần tạo cho giọng văn các công trình khoa học của ông thường khúc chiết. Văn phê bình của Nguyễn Bách Khoa nghiêng về lý tính hơn là

cảm tính, mạch văn trôi chảy, liên tục, có lúc hùng hồn khi viết về đất và người xứ Nghệ: “Có thể nói Nghệ Tĩnh là một vùng trời đất may mắn kết tinh được cái sức chiến đấu kiên cố, cái lòng ham sống say sưa, cái khí tiết hiên ngang không chịu khuất phục của giống nòi. Đó là cái điểm tinh tú của non sông Lạc Việt, cái mạch sâu thẳm chứa chan nguồn sống của của tương lai đất nước” [5, 205]; có lúc tràn đầy xúc cảm khi viết về người phụ nữ Việt Nam duyên dáng: “Cái hình ảnh thân yêu mà mà các văn nhân thi sĩ nước ta vẫn cho là tiêu biểu xứng đáng của đàn bà Bắc Kỳ - hình ảnh một cô thôn nữ trắng trẻo, vững chắc mà không thô kệch, quê mùa mà thanh lịch, yêu kiều mà đoan trang, áo tứ thân vải nâu non, váy lười trai bảy bức, yếm thắm hoa hiên, răng đen như hạt huyền, mắt trong như dòng suối, chiếc tay nải đầy the lụa đeo trên vai, lèo đèo trên đường thiên lý” [5, 217]; có lúc đầy hình ảnh khi viết về số phận thăng trầm của Nguyễn Du: “Đẳng cấp Nguyễn Du điêu tàn, huyết tộc Nguyễn Du điêu tàn, lý tưởng tôn vương của Nguyễn Du chưa nở đã héo từ trong chồi nụ, tương lai Nguyễn Du đen mù đen mịt, thân thể Nguyễn Du bấp bênh như cánh bèo trên mặt sóng” [5, 217].

Liên quan đến vấn đề một nhà phê bình cần chuyên chú một lý thuyết hay nên thử bút bằng nhiều lý thuyết khác nhau, có hai xu hướng. Một số người cho rằng, nhà phê bình nên chuyên sâu vào một phương pháp/lý thuyết phê bình để vừa đảm bảo sự thành thạo về khả năng vận dụng lý thuyết, vừa có khả năng bổ sung và nâng cấp lý thuyết. Một số khác lại cho rằng, nhà phê bình không nên dừng lại ở việc vận dụng một phương pháp/lý thuyết để tránh sự gò bó và lặp lại. Nguyễn Bách Khoa là thuộc dạng thứ hai. Trong sự nghiệp phê bình của mình, ông đã sử dụng nhiều lý thuyết phê bình khác nhau khi nghiên cứu văn học Việt Nam: lý thuyết của trường phái văn hóa - lịch sử, phân tâm học, xã hội học Marxist³. Có khi trong một công trình nghiên cứu, ông kết hợp nhiều lý thuyết khác nhau (*Nguyễn Du và Truyện Kiều*). Hoặc cùng một tác phẩm (*Truyện Kiều*), nhưng trong các lần nghiên cứu khác nhau, ông đã sử dụng các lý thuyết khác nhau. Dấu ấn phê bình đậm nét nhất của Nguyễn Bách Khoa là các công trình sử dụng lý thuyết Marxist, tuy nhiên, trong lịch sử phê bình, ông từng bị các nhà phê bình Marxist chỉ trích nhiều nhất. Vì sao có hiện tượng này ? Theo tôi, có mấy lý do sau đây:

- Thứ nhất, tiếp nhận một lý thuyết mới mẻ, mà trước đó chưa có một thành tựu ứng dụng cụ thể như phê bình Marxist và vận dụng nó vào thời điểm mà cuộc đấu tranh ý thức hệ đang diễn ra gay gắt (trước và sau Cách mạng tháng Tám), chắc chắn, khó tránh khỏi sai sót.

- Thứ hai, trước Cách mạng tháng Tám, Nguyễn Bách Khoa tiếp nhận chủ nghĩa Marx theo tinh thần của giới học giả phương Tây, tức là chủ nghĩa Marx thuần

³ Theo Phương Lưu, “tư tưởng văn học của Trương Tửu mang nhiều khía cạnh tương đồng với lý luận văn hóa nghệ thuật của chủ nghĩa Marx phương Tây” (xem thêm [1]).

tuý mà ông thường diễn giải là theo quan điểm duy vật biện chứng, chứ không phải là chủ nghĩa Mác - Lênin như sau này phổ biến ở các nước xã hội chủ nghĩa.

- Thứ ba, trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và sau 1954, Trương Tửu đã tìm đến với một chủ nghĩa Marx gắn với thực tiễn công nông hơn, nhưng thật rủi ro cho ông, lúc bấy giờ ảnh hưởng chính trị từ Trung Quốc quá mạnh, nên ông đã bị chi phối bởi chủ nghĩa Marx mang màu sắc Mao Trạch Đông. Cuốn *Văn nghệ bình dân Việt Nam* thể hiện khá rõ sự tiếp thu tư tưởng văn nghệ Mao Trạch Đông của Trương Tửu.

Cả chủ nghĩa Marx phương Tây lẫn tư tưởng Mao Trạch Đông đều có những khác biệt với chủ nghĩa Marx - Lenin mà các nhà phê bình Marxist thế hệ sau tiếp thu và vận dụng. Tuy nhiên, ngay cả việc tiếp thu quan điểm của chủ nghĩa Marx - Lenin, không hẳn các nhà phê bình tránh được sai sót khi vận dụng vào nghiên cứu văn học. Do vậy những sai sót của Nguyễn Bách Khoa, ngoài nguyên nhân chủ quan còn do điều kiện khách quan của lịch sử.

Bài học được rút ra từ sự nghiệp phê bình văn học của Nguyễn Bách Khoa - Trương Tửu qua cuốn *Tâm lý và tư tưởng Nguyễn Công Trứ* là khi nghiên cứu, nhà phê bình cần phải làm chủ thực sự về phương pháp tiếp cận, vận dụng nhất quán một lý thuyết trong một công trình, kết hợp sử dụng tri thức liên ngành để phân tích, lý giải về đối tượng; đồng thời tạo được một văn phong có khả năng hấp dẫn người đọc.

Tóm lại, sự nghiệp phê bình văn học của Nguyễn Bách Khoa - Trương Tửu phong phú, đa dạng và đồ sộ nhưng không đồng đều. Khá nhiều công trình của ông, bên cạnh những khám phá có tính gợi mở vẫn còn những hạt sạn do sự suy diễn máy móc, quá đà. Tuy nhiên, ông có đóng góp to lớn trong việc gây dựng một nền phê bình có lý thuyết và phương pháp trên tinh thần khách quan, biện chứng. *Tâm lý và tư tưởng của Nguyễn Công Trứ* chứng minh được tính khả dụng của phương pháp phê bình Marxist vào thời điểm phê bình văn học Việt Nam trên đường hiện đại hóa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Phương Lưu (2008), “Góp bàn tư tưởng học thuật của Trương Tửu”, Tạp chí *Nghiên cứu văn học*, số 10.
- [2]. Trần Đình Sử (2004), “Trương Tửu và những cuộc đi tìm bất tận”, in trong *Trần Đình Sử tuyển tập*, tập 2, NXB Giáo dục, Hà Nội, tr. 664.
- [3]. Nguyễn Thành (2012), “Đặc điểm phê bình văn học của Trương Tửu”, *Tạp chí Khoa học Đại học Huế*, tập 72A, số 3.
- [4]. Đỗ Lai Thúy (2009), *Phê bình văn học – Con vật lưỡng thể ấy*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [5]. Trương Tửu (2007), *Tuyển tập nghiên cứu phê bình*, Nguyễn Hữu Sơn - Trịnh Bá Đình sưu tầm, biên soạn, NXB Lao động, Hà Nội.

**LITERARY CRITICISM BY NGUYEN BACH KHOA (TRUONG TUU) –
EXPERIENCE IN RECEIVING AND APPLYING THEORY**

Nguyen Thanh

Faculty of Literature and Linguistics, University of Sciences, Hue University

Email: nguyenthanh27@husc.edu.vn

ABSTRACT

Nguyen Bach Khoa (Truong Tuu) was among the most dynamic and trailblazing literary critics prior to the August 1945 revolution. He made several significant contributions to modern Vietnamese literary criticism. However, in numerous of his literary research endeavors, the utilization of modern Western theories appears less refined and somewhat subjective, often sparking controversy among critics and even ordinary readers. The monograph named “Nguyen Cong Tru's Psychology and Thought” (1943) stands out as one of his few critical works of utmost perfection. Truong Tuu's career as a literary critic offers valuable lessons in the application of modern theory, the skill of decoding literary works, and persuading readers with scientific arguments.

Keywords: Literary criticism, modern Vietnamese literature, Nguyen Bach Khoa, Nguyen Cong Tru, Truong Tuu.



Nguyễn Thành sinh năm 1962 tại Quảng Trị. Ông tốt nghiệp Đại học ngành Ngữ văn năm 1985 tại Trường Đại học Tổng hợp Huế và Tiến sĩ năm 2002 chuyên ngành Văn học tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, được phong học hàm Phó Giáo sư năm 2014.

Lĩnh vực nghiên cứu: Văn học Việt Nam, Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại, Lý thuyết phê bình văn học.